

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số 18/2017/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông **Võ Phương Bình**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu Thanh**
2. Ông **Nguyễn Hoàng Toàn**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Đỗ Thị An** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu: ông **Trần Đăng Khoa** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Thanh A**, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Ấp K, xã L, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 3/12. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe mô tô. Con ông Phùng Thanh C, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1955. Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1995; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại đến nay.

* Bị hại: ông Lê Văn B (Tên khác: Lê Như B), sinh năm 1975.

ĐKKHKT: ấp E, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: ấp F, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phan Hồng H, sinh năm 1974

Trú tại: ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo, bị hại có mặt; bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Phùng Thanh A về hành vi phạm tội như sau: bị cáo Phùng Thanh A là nhân viên sửa chữa xe mô tô cho doanh nghiệp xe gắn máy Như Lai do ông Lê Văn B làm giám đốc tại ấp F, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo A đã lợi dụng sự tin tưởng của ông B, giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ACRUZO, màu đen, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 cho các nhân viên sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ cho doanh nghiệp nên khoảng 17 giờ ngày 29/9/2016, bị cáo đến doanh nghiệp xe gắn máy Như Lai lấy xe mô tô trên đi cầm với giá 20.000.000 đồng để dùng vào việc trả nợ cho người khác. Trị giá tài sản xe mô tô có giá trị theo định giá là 27.760.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-KSĐT-KT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phùng Thanh A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; đầu thú; có cha và mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Thanh A mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Acruzo, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 đã trả cho bị hại là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại là ông B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Bà H yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp nên ghi nhận; áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo A bồi thường là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phùng Thanh A khai nhận: bị cáo Phùng Thanh A là nhân viên sửa chữa xe mô tô tại Doanh nghiệp xe gắn máy Như Lai, do ông Lê Văn B làm giám đốc. Lợi dụng lòng tin của ông B cho các nhân viên sử dụng một phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Acruzo, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 dùng làm phương tiện đi lại trong công việc hàng ngày của doanh nghiệp. Khoảng 17 giờ ngày 29/9/2016, bị cáo A sử dụng xe mô tô nêu trên chở vợ là Lý Thị Linh từ Cảng cá Gành Hào về phòng trọ, tại Ấp M, thị trấn N, huyện P (cách doanh nghiệp xe Như Lai khoảng 150 mét); đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo A điều khiển xe mô tô trên đến Doanh nghiệp xe Như Lai để xin ông B nghỉ vào ngày hôm sau và được ông B đồng ý cho nghỉ. Khi bị cáo A ra về ông B không nhìn thấy xe mô tô biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 nên đã điện thoại cho bị cáo A, thì vợ bị cáo A nói bị cáo A có sử dụng xe nên ông B đồng ý cho mượn. Do không có tiền trả cho người tên Tý (không rõ nhân thân) số tiền 20.000.000 đồng nên sáng ngày 30/9/2016 bị cáo A đến Doanh nghiệp xe gắn máy Như Lai, lấy giấy chứng minh nhân dân photo của ông B để đem xe mô tô trên đi cầm tại tiệm cầm đồ Hồng Hoa, tại ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bạc Liêu do bà Phan Hồng H làm chủ để lấy số tiền 20.000.000 đồng trả cho Tý. Khi đã cầm xe xong bị cáo A tắt máy điện thoại đi động rồi đi đến thành phố Hồ Chí Minh làm nghề sửa xe.

Ông B cho rằng: có điện thoại tìm bị cáo A nhưng không liên lạc được, đến khoảng 05 ngày sau bị cáo A đã chủ động gọi điện nói cho ông B biết việc cầm xe rồi cùng cha ruột bị cáo là ông Phùng Thanh C mang giấy cầm đồ đến giao lại cho ông B, ông B yêu cầu bị cáo phải chuộc xe về trả. Nhưng bị cáo A đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 11/10/2016 ông B đến Công an thị trấn N trình báo sự việc.

Hành vi của bị cáo Phùng Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những nhân chứng biết sự việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lợi dụng lòng tin của ông B giao cho bị cáo là Tổ trưởng quản lý sửa chữa xe cho khách hàng tại Doanh nghiệp Như Lai và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ACRUZO, màu đen, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06; bị cáo đã sử dụng xe vào việc cá nhân khi ông B đồng ý và bị cáo lấy chiếc xe trên đi cầm cho bà Phan Hồng H để lấy số tiền 20.000.000 đồng cho mục đích cá nhân cho bị cáo, sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số 65/HĐ ngày 13/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại ACRUZO, màu đen, số khung A910FY008678, số máy E3T9E008683, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 có giá trị 27.760.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phùng Thanh A nêu trên đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phùng Thanh A là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội: bị cáo Phùng Thanh A là người đã thành niên, có nghề nghiệp ổn định, tạo ra thu nhập chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, nhưng bị cáo đã lợi dụng lòng tin của ông B cho bị cáo mượn xe đi công việc cá nhân, nhưng sau đó vì do bị cáo tự gây ra nợ từ việc mượn tiền của người tên Tý mà bị cáo đã lấy chiếc xe là tài sản của ông B đi cầm số tiền 20.000.000 đồng nhằm chiếm đoạt. Bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo gây ra. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây mất lòng tin của Nhân dân vào lối sống xã hội, tạo sự bất bình, căm phẫn của người dân đối với hành vi của bị cáo; hơn nữa khi sự việc xảy ra bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 08/01/2017 mới ra đầu thú khai báo sự việc, gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có cha và mẹ bị cáo đã có công cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước ghi nhận công lao to lớn đó, nhưng bị cáo lại không nêu gương cha, mẹ bị cáo mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bà Phan Hồng H đã nhận cầm xe mô tô biển số kiểm soát 94B1 – 223.06 của bị cáo A đem đến cầm, bà H thực hiện việc cầm cố không đúng theo quy định nên đã bị Công an huyện P xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Khi cầm xe, bà H không biết rõ xe này do bị cáo A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không truy cứu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát không truy tố đối với bà H là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; đầu thú về hành vi phạm tội; có cha là ông Phùng Thanh C và mẹ là bà Phạm Thị C có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên khi lượng hình Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự thể hiện sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Acruzo, biển số kiểm soát 94B1 – 223.06, số khung: A910FY008678, số máy: E3T9E008683; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn B là những vật chứng mà bị cáo A đã sử dụng hành vi nhằm chiếm đoạt, quá trình điều tra đã thu hồi trả lại cho ông B là đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B (bản photo) do bị cáo A sử dụng để nhằm cầm cố tài sản giá cao, quá trình điều tra đã thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án làm chứng cứ trong vụ án là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn B đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với bà Phan Hồng H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng; bà H yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp, nên cần buộc bị cáo A bồi thường cho bà H.

Về án phí: Bị cáo Phùng Thanh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phùng Thanh A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Thanh A có trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Hồng H số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phùng Thanh A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Phùng Thanh A phải nộp 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- CQ Điều tra huyện P;
- Chi Cục THA.DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương Bình